

Số: 64/KH-SVHTTDL

Cao Bằng, ngày 11 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030”

Căn cứ Kế hoạch số 840/KH-UBND ngày 26/3/2025 về Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế - xã hội; xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Trưởng các phòng, đơn vị, công chức, viên chức tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm: “*Không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm*”, phát huy quyết tâm “*đã nói là làm*”; tập chủ chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thống nhất nhận thức hành động và tổ chức đảm bảo thực hiện nguyên tắc “*5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 nhận thức 1 quyết tâm*”¹ để triển khai thành công đề án 06.

3. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các phòng đơn vị, phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*” và các điều kiện về nguồn lực, kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

4. Thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 với quyết tâm chính trị cao nhất, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; hành động quyết liệt, hiệu quả đồng bộ, minh bạch, tiết kiệm.

5. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc “*Lãnh đạo từ trên*”

¹ **5 vấn đề:** Pháp lý, hạ tầng công nghệ, tạo lập dữ liệu, đảm bảo an ninh an toàn và bố trí nguồn lực;

4 xuyên suốt: Từ Trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã;

3 giá trị: Văn minh xã hội, phát triển kinh tế và phòng, chống tội phạm;

2 mục tiêu: Nhận thức đúng và giải pháp đúng, sáng tạo, đột phá;

1 quyết tâm: Người đứng đầu các đơn vị phải quyết tâm, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, được thể hiện bằng phương pháp chỉ đạo, phân công rõ “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian*” có kiểm tra, giám sát; chỉ bàn làm, không bàn lùi.

xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”. Kết quả thực hiện Đề án 06 thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

6. Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra phù hợp với tình hình đặc thù của ngành, tỉnh.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện tiếp tục cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế của Sở và chỉ đạo Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

1.1 Tiếp tục bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh để kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo đúng lộ trình nhiệm vụ đề ra; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025.

1.2. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, gắn việc số hoá với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, không để người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hoá theo quy định (*Thực hiện thường xuyên*).

1.3. Chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công (DVC) theo thời gian thực trên môi trường điện tử, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hoá trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị, địa phương có điểm đánh giá xếp loại Tốt trở lên trong năm 2025.

1.4. Đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ các TTHC không cần thiết; chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang “chủ động” phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng DVC trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Phấn đấu đến hết năm 2025, 80% TTHC áp dụng DVC trực tuyến toàn trình, 40% dân số trưởng thành sử dụng DVC trực tuyến. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết TTHC được gắn định danh cá nhân.

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 76 DVC thiết yếu của Đề án

06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục DVC trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục nhóm DVC trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nghiên cứu đưa các DVC trực tuyến toàn trình đã triển khai vào tiếp nhận, xử lý hoàn toàn trên môi trường trực tuyến, không tiếp nhận trực tiếp (*Thực hiện thường xuyên*).

1.6. Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng (như Bộ Công an và Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã triển khai trong thời gian vừa qua); người dân sử dụng tài khoản VNeID mức 2 để mở tài khoản ngân hàng; số thuê bao di động phải xác thực qua VNeID để khẳng định thuê bao chính chủ; dữ liệu đã số hóa của các đơn vị, địa phương phải đẩy vào VNeID để tạo lập ví giấy tờ, phục vụ Luật Giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy (*Hoàn thành trước 30/6/2025*).

1.7. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến (nộp hồ sơ, xử lý và trả kết quả trực tuyến), xây dựng nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận trên các Cổng thông tin điện tử, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, tăng trải nghiệm sử dụng DVC của người dân; tiếp tục rà soát, chủ động cung cấp thông tin trên môi trường mạng, cung cấp DVC trực tuyến (*Thực hiện thường xuyên*).

1.8. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc phạm vi, chức năng quản lý để tham mưu kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan (*Trước ngày 01/7/2025*).

1.9. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các loại giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC; triển khai phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa (*Thực hiện thường xuyên*).

1.10. Đánh giá việc đào tạo nhân lực công nghệ thông tin (CNTT) kỹ năng số, an ninh an toàn trên môi trường điện tử trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí (*Thực hiện thường xuyên*).

1.11. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ Đề án Chuyển đổi số, đảm bảo kết nối với Đề án 06 với 11 tiện ích, mục tiêu Bộ Công an đã xây dựng, tập trung nguồn lực, chỉ đạo thực hiện dứt điểm hoàn thành trong thời gian từ đến hết năm 2025; đưa các tiện ích vào sử dụng thường xuyên phục vụ chuyển đổi số; huy động các nguồn lực xã hội, nguồn lực hợp pháp khác đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện.

1.12. Nghiên cứu, tham mưu đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện giải

quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các TTHC (trước 31/5/2025).

1.13. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

1.14. Triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu cho từng sở, ngành; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

1.15. Hoàn thiện triển khai xây dựng, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và đưa vào khai thác sử dụng 114 Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chức năng của từng sở, ngành.

2. Nhiệm vụ cụ thể: Có phụ lục danh mục nhiệm vụ kèm theo

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Đối với các nội dung thực hiện Đề án 06 ngoài nhiệm vụ thường xuyên và phát sinh kinh phí lớn để triển khai thực hiện: rà soát, lập dự toán báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao.

2. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương hướng, giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, hiệu quả; Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2025 của Sở VHTTDL./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP

GIÁM ĐỐC



Sầm Việt An

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 64/KH-SVHTTDL ngày 11/4/2025 của Sở VHTTDL)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật đã được Quốc hội thông qua liên quan đến lĩnh vực của ngành, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu (<i>đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025</i>), phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2025
2.	100% cán bộ, công chức, viên chức phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Tháng 6/2025
3.	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp (đủ điều kiện) được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính (đủ điều kiện) không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn có TTHC	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Chỉ đạo công bố toàn bộ danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đạt tỷ lệ đồng thời hoàn thiện số hóa và tích hợp dữ liệu để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	năm 2025 và các năm tiếp theo
6.	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia đối với các dịch vụ công được quy định tại Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 theo hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn có TTHC	Tháng 5/2025
7.	Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các mô hình điểm Đề án 06 theo Kế hoạch số 2810/KH-UBND ngày 12/10/2023 về triển khai các mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Phòng Quản lý Du lịch	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2025
8.	Triển khai 19 nhiệm vụ thúc đẩy Đề án 06 đã thành công tại thành phố Hà Nội để áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Công văn số 4748/TCTTKĐA ngày 14/10/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh; phát huy giá trị, hiệu quả các mô hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2025
9.	Đẩy nhanh nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
10.	Chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm đơn vị, địa phương; đặc điểm từng vùng, miền nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, huy động toàn bộ hệ thống chính trị, tổ chức, các nhân hưởng ứng tham gia thực hiện các nội dung Đề án 06	Phòng Quản lý Thông tin, Báo chí, Xuất bản	Các phòng, đơn vị, cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên